

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ SÁCH TƯƠNG TÁC VÀ HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN CHỮ VIẾT TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TIỀN ĐỌC - VIẾT CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

INTERACTIVE BOOKS AND EARLY LITERACY ACTIVITIES IN DEVELOPING EMERGENT READING AND WRITING SKILLS FOR PRESCHOOL CHILDREN AGED 5-6 YEARS: A SYSTEMATIC REVIEW

Tổng Thị Khánh An^{1,2,+},
Nguyễn Văn Tuấn¹,
Lê Ngọc Thảo Vy²

¹NCS Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
²Trường Đại học Sài Gòn
+Tác giả liên hệ • Email: anttk.ncs@hcmute.edu.vn

Article history

Received: 19/11/2025

Accepted: 16/01/2026

Published: 05/4/2026

Keywords

Interactive books, literature review, pre-literacy skills, 5-6-year-old preschoolers, early childhood education

ABSTRACT

In the context of contemporary educational theories that emphasize active and multisensory learning experiences, interactive books have increasingly attracted attention as a supportive tool for developing emergent literacy skills in preschool children aged 5-6. This article presents a systematic review of domestic and international studies on interactive books, early literacy activities, and instructional approaches for fostering emergent reading and writing skills in early childhood education. The findings indicate that interactive books, through behavioral and sensory forms of interaction, enhance children's active engagement in learning. They effectively support letter recognition, pronunciation, understanding of letter-sound relationships, and the development of fine motor skills-key foundations for formal reading and writing acquisition at the primary school level. In addition, the application of a balanced literacy approach, together with coordinated support from both family and school environments, has a positive influence on the effectiveness of emergent literacy development. Based on these findings, the article proposes future research directions focusing on the design and empirical evaluation of multisensory interactive book models. Such efforts are expected to improve school readiness for children entering Grade 1 and to strengthen the theoretical foundation for integrating interactive books into child-centered early childhood education in Vietnam.

1. Mở đầu

Trong khoa học giáo dục mầm non, việc phát triển kỹ năng tiền đọc - viết (KNTĐV) được coi là bước khởi đầu quan trọng cho quá trình tiếp thu ngôn ngữ chính thức ở bậc tiểu học. Nhiều lý thuyết ngôn ngữ học, tâm lý học và giáo dục học đều khẳng định rằng trẻ 5-6 tuổi có khả năng tiếp nhận chữ cái thông qua những trải nghiệm giàu tính trực quan và mang tính tương tác. Trong đó, sách tương tác (STT) được xem là một dạng học liệu đặc thù, kết hợp giữa yếu tố hình thức thẩm mỹ, chức năng nhận thức và giá trị giáo dục, tạo môi trường học tập cân bằng giữa "chơi" và "học". Vấn đề phát triển KNTĐV và ứng dụng STT đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học. Trên thế giới, các nghiên cứu của Song (2021) và Zhang và cộng sự (2020) đã đặt nền móng lý thuyết về thiết kế STT, nhấn mạnh việc chuyển đổi trải nghiệm đọc từ "tĩnh" sang "động". Sartono và Irawati (2019) cùng Kabadayi (2023) đã chứng minh thực nghiệm lợi ích của hoạt động đọc STT đối với sự phát triển toàn diện và tư duy sáng tạo của trẻ. Tại Việt Nam, tác giả Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014, 2015, 2016a) đã có nhiều công trình nghiên cứu sâu về cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng và tổ chức môi trường chữ viết. Các tác giả như Nguyễn Thị Minh Ngọc và Vũ Thị Ân (2023) tập trung vào các biện pháp tăng cường trải nghiệm và ứng dụng công nghệ trong làm quen chữ cái. Bài báo này nhằm tổng hợp và phân tích các xu hướng nghiên cứu hiện đại về STT và hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi, từ đó xác định các "khoảng trống" nghiên cứu để định hướng cho việc xây dựng khung lý luận và thiết kế các mẫu STT chuyên biệt, phù hợp với đặc thù ngôn ngữ tiếng Việt. Bài báo sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu (Literature Review). Tác giả tiến hành thu thập, phân loại và phân tích các bài báo khoa học liên quan đến từ khóa "sách tương tác", "kỹ năng tiền đọc - viết", "trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi" từ các nguồn uy tín trong và ngoài nước. Dữ liệu được tổng hợp theo phương pháp so sánh, đối chiếu để làm nổi bật các quan điểm giáo dục hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số nghiên cứu về sách tương tác

Quá trình hình thành và phát triển khả năng ngôn ngữ đòi hỏi sự lặp đi lặp lại việc học và vận dụng ngôn ngữ đó trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, “sách truyền thống thường chứa nhiều từ ngữ, khái niệm xa lạ đối với trẻ mẫu giáo” khiến trẻ gặp khó khăn trong việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ của mình (Çetinkaya và cộng sự, 2019, tr 181).

STT là một phương pháp thiết kế sách trẻ em bằng cách lồng ghép kiến thức vào các câu chuyện, hình ảnh và các trải nghiệm tương tác vật lý với sách nhằm tăng cường sự hứng thú và tương tác của trẻ. Sự ra đời của nó “đã phá vỡ hình thức phẳng truyền thống của sách về vật liệu, cấu trúc và cách trình bày nội dung” (Song, 2021, tr 532). Các dạng STT như “lift-the-flap” đã được Sartono và Irawati (2019) nghiên cứu và chứng minh là mang lại nhiều lợi ích trong việc nuôi dưỡng thói quen đọc sách và góp phần phát triển KNTĐV của trẻ. Sách bao gồm các yếu tố như thẻ, lật trang, đồ chơi nhỏ và các phương pháp tương tác khác. Chúng cho phép trẻ không chỉ đọc và xem mà còn “tham gia vào quá trình tương tác bằng cách huy động các giác quan để biến trải nghiệm đọc tĩnh thành động, việc đọc sách trở nên năng động và hấp dẫn hơn” (Song, 2021, tr 532). Từ đó, trẻ được khơi gợi cảm xúc và nâng cao khả năng sáng tạo trong khi đọc. STT thường được trình bày đơn giản, dễ đọc với nhiều hình ảnh minh họa sống động giúp trẻ chưa biết đọc vẫn hiểu được nội dung, nhận diện nhân vật và bối cảnh, đồng thời chuẩn bị cho quá trình học đọc sau này (Hicsonmez và cộng sự, 2017).

“Các hình thức tương tác gồm hai hình thức chính là tương tác hành vi và tương tác giác quan. STT hành vi bao gồm các hoạt động như lật trang (flip interaction), kéo/đẩy để thay đổi hình ảnh (draw interaction/pull-tabs), gấp trang để tạo nội dung mới (folding interaction) và các hình ảnh bật lên khi mở sách (pop-up interaction)” (Zhang và cộng sự, 2020, tr 1). Ví dụ, sách pop - up sẽ tạo ra hình ảnh ba chiều khi mở trang làm tăng cảm giác không gian của trẻ. Đối với STT giác quan sẽ giúp khai thác các giác quan của người đọc. Ví dụ, STT xúc giác tập trung vào chất liệu của các trang sách để tạo ra các kết cấu khác nhau khi trẻ chạm vào, giúp trải nghiệm đọc của trẻ thú vị và sâu sắc hơn thông qua các công nghệ xử lý giấy hiện đại hoặc được làm bởi các chất liệu khác nhau (như nhựa, cát, lông động vật,...). Sách tích hợp âm thanh tự động lại sử dụng nam châm và cảm biến để phát âm thanh tương ứng với nội dung khi lật giờ, giúp trẻ ghi nhớ từ vựng dễ dàng hơn thông qua việc lặp lại và nghe phát âm chuẩn xác (Kusumaningtyas và Sihombing, 2021).

Từ những nghiên cứu trên cho thấy được vai trò của STT trong việc phát triển tư duy sáng tạo của trẻ vì nó thu hút sự tò mò của các em đồng thời có thể kích thích trí tưởng tượng của trẻ vượt ra ngoài trải nghiệm đọc thông thường (Sari và Suryana, 2019). Thông qua tương tác mà “trẻ có thể trả lời các câu hỏi phức tạp hơn, giao tiếp bằng lời nói mà không ngưng ngừng” (Rusanti và cộng sự, 2023, tr 2200). Việc đọc STT giúp trẻ chuyển từ tư duy trừu tượng sang tư duy cụ thể, giúp trẻ có thêm vốn từ cũng như khuyến khích các kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy phân tích ở trẻ, qua đó góp phần nâng cao năng lực nhận thức một cách toàn diện. STT còn tạo điều kiện để người lớn và trẻ cùng tham gia vào quá trình đọc chung, qua đó giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội - cảm xúc như sự đồng cảm, tự tin và khả năng hợp tác.

Các nghiên cứu trên đã chỉ ra rằng STT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ từ thể chất đến tâm lý đồng thời góp phần hình thành thói quen học tập tích cực, chủ động và sáng tạo ngay từ những năm đầu đời. Trẻ không còn là người đọc thụ động mà trở thành chủ thể tham gia trực tiếp thông qua các hoạt động lật, kéo, chạm,... Những minh chứng cho thấy STT hỗ trợ hiệu quả trong phát triển KNTĐV. Tuy nhiên các nghiên cứu chưa đi sâu vào việc đánh giá tác động cụ thể đến quá trình hình thành chữ viết như nhận diện mặt chữ, khả năng bắt chước ký tự hay việc chuyển từ nghe - nhìn sang viết. Các nghiên cứu thường tập trung nhiều vào khía cạnh thiết kế thẩm mỹ và trải nghiệm vật lý (chất liệu, hình ảnh 3D,...) mà ít khai thác đến giá trị giáo dục ngôn ngữ chuyên biệt trong việc chuẩn bị cho trẻ làm quen chữ viết, chẳng hạn việc dạy trẻ học chữ cái. Vì vậy, việc thiết kế STT chuyên biệt để giúp trẻ làm quen với chữ viết là cần thiết, nhằm hỗ trợ trẻ tiếp cận bảng chữ cái, ghi nhớ âm - chữ và luyện tập kỹ năng vận động tinh.

2.2. Một số nghiên cứu về hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với chữ viết

Việc rèn luyện KNTĐV được coi là nỗ lực đầu tiên của trẻ trong việc học đọc - viết và được biểu hiện qua những nét vẽ nguệch ngoạc, các bài tô và viết chữ theo mẫu. “KNTĐV không phải là các kỹ năng riêng lẻ mà là tập hợp các kỹ năng của quy trình phát triển mà trẻ xem như một phương tiện để đạt được mục tiêu đọc viết” (Trần Nguyễn Nguyễn Hân, 2014, tr 115) và hoạt động làm quen với chữ viết là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phát triển KNTĐV của trẻ.

“Làm quen với chữ viết” là quá trình ban đầu trẻ tiếp xúc với các hình ảnh, âm thanh của chữ cái dựa trên những tác động giác quan đã có, được ghi nhận trong ý thức của trẻ. Quá trình này bao gồm “các giai đoạn từ tiếp xúc ban đầu đến thu nhận, khôi phục lại hình ảnh và âm thanh của chữ cái, đồng thời nhận biết ý nghĩa và chức năng của chúng trong cuộc sống” (Nguyễn Thị Nga và Bùi Thị Thanh Trúc, 2024, tr 56). Giai đoạn này thường bắt đầu ở trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) do trẻ đã có sự phát triển nhanh chóng về nhận thức, thể chất và ngôn ngữ so với các giai đoạn khác. Mục đích chính của việc xây dựng hoạt động làm quen với chữ viết là để chuẩn bị nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp một, giúp trẻ hình thành các kỹ năng ban đầu về đọc - viết (Trần Nguyễn Nguyên Hân, 2016b; Nguyễn Thu Phương, 2024), giúp trẻ nâng cao vốn từ, tư duy, kích thích hứng thú và động cơ học tập của trẻ và nhằm “đáp ứng định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về phát triển phẩm chất và năng lực người học” (Lê Thị Hồng và Nguyễn Thị Minh Phương, 2024, tr 67).

Cùng quan điểm với các tác giả trong nước nêu trên, Phạm Thị Thu và Đinh Thị Hạnh (2023) cho rằng hoạt động làm quen với chữ viết bao gồm các nội dung sau: (1) Giúp trẻ nhận biết và phát âm chữ cái: dạy trẻ nhận biết và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt, trẻ cần nhận biết các chữ cái thông qua tri giác âm thanh, phân biệt chữ cái in hoa, in thường và hiểu cấu tạo của các nét chữ; (2) Giúp trẻ hiểu được mối liên hệ giữa âm thanh và chữ viết: dạy trẻ nhận biết âm đầu của từ, nghe từ, nói tiếp từ, và nhận biết các vần và âm trong từ; dạy trẻ liên hệ các chữ cái với các từ đã học và tìm ra chúng trong các từ đó; (3) Hướng dẫn trẻ các kỹ năng tiền viết: dạy trẻ làm quen với cách ngồi, cách cầm bút, tô đồ chữ cái, trẻ bắt đầu với việc vẽ nguệch ngoạc, rồi đến các nét chữ cơ bản và dần dần sáng tạo chữ viết; (4) Giúp trẻ hiểu về khái niệm sách và ấn phẩm, gồm việc nhận biết được bìa sách, trang sách, vị trí tên tác giả, tên cuốn sách, trang mở đầu và kết thúc, trẻ cũng cần biết cách sử dụng sách: cầm, giở trang, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; (5) Giúp trẻ phát triển vốn từ và hiểu ý nghĩa của các kí hiệu thông thường trong cuộc sống hằng ngày như kí hiệu giao thông, khu vực lớp học, tên riêng,...

Hiện nay, các phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với chữ viết rất đa dạng và theo Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015), có thể chia thành ba phương pháp chính sau: (1) Cách tiếp cận trọng tâm phát âm (phonetic language approach): chú trọng đọc, viết, chính xác hơn là hình thành thái độ và động cơ đọc, viết. Mục đích: phát triển khả năng đọc, giải mã, mã hóa từ hay chữ. GV sử dụng tài liệu học theo hệ thống và rèn kỹ năng phát âm, ghép âm truyền đạt một chiều nội dung giáo dục được lựa chọn sẵn cho trẻ. (2) Cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn (whole language approach): quan tâm tới việc trẻ có hiểu được ý nghĩa của chữ viết hay không và trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp như thế nào. Mục đích: khơi gợi động cơ đọc, viết của trẻ nhằm giúp trẻ nắm vững và truyền tải ý nghĩa của nội dung được đọc, không chú ý đến lỗi của trẻ. Tuy nhiên, cách này làm trẻ gặp khó khăn trong việc học chữ ở trường phổ thông. (3) Cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng (balanced language approach): là sự kết hợp cả hai phương pháp trên. GV phải nắm rõ trình độ phát triển ngôn ngữ, tư duy, hoàn cảnh gia đình để tìm ra phương pháp phối hợp phù hợp cho cá nhân trẻ. Nguyên tắc hướng dẫn “Từ toàn thể đến bộ phận” tức là GV bắt đầu cho trẻ hiểu ý nghĩa toàn thể trước rồi sau đó mới hướng dẫn các kỹ năng đọc, viết, thái độ, hành động sau. Đây là xu hướng phát triển khả năng đọc viết của trẻ, xu hướng thay đổi từ việc đọc thầm, học tách biệt các kỹ năng thành việc học tự phát, cách tiếp cận cân bằng, kết hợp nhiều kỹ năng và thay đổi nội dung, tài liệu đọc - viết mới mẻ, sáng tạo, hiện đại và có hiệu quả.

Các hình thức hướng dẫn trẻ làm quen với chữ viết hiện nay rất đa dạng. Hình thức đầu tiên là cần xây dựng môi trường chữ viết phong phú, hấp dẫn giúp trẻ tiếp xúc và hình thành kỹ năng đọc viết một cách tự nhiên. Tại lớp học, GV cần trang trí lớp học theo từng chủ đề bằng các tranh ảnh có nội dung phù hợp, gắn chữ cái hoặc từ tương ứng bên dưới hình ảnh (Đào Thị Thanh Hoài và Phạm Thanh Thủy, 2024). Việc bố trí các góc đọc và góc viết trong lớp học và tại nhà cũng rất cần thiết, nó giúp trẻ tiếp xúc với chữ viết trong không gian thoải mái, qua đó nuôi dưỡng KNTĐV một cách tự nhiên. Tiếp đó là thiết kế và ứng dụng trò chơi trong các hoạt động làm quen với chữ viết. Quá trình thiết kế trò chơi cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, có mục đích rõ ràng và tạo được hứng thú cho trẻ, khuyến khích trẻ vận dụng tư duy và các KNTĐV để giải quyết nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, việc thiết kế cần có tính hệ thống, trò chơi phải đi từ đơn giản đến phức tạp, nội dung và hình thức của mỗi trò chơi phải đa dạng để duy trì hứng thú của trẻ. Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động trò chơi học tập truyền thống thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế trò chơi làm quen với chữ viết ngày càng được chú trọng, đặc biệt là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này, tạo cơ hội cho trẻ khám phá thế giới bằng thiết bị hiện đại và giúp trẻ hòa nhập với cuộc sống công nghệ. Tuy nhiên, cần sử dụng phù hợp, “tránh lạm dụng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ” (Nguyễn Thị Nga và Bùi Thị Thanh Trúc, 2024, tr 59). Nhà trường cũng cần tổ chức các hoạt động nhằm tạo cơ hội cho trẻ làm quen với văn hóa đọc như tổ chức ngày hội sách, trải nghiệm đọc sách, làm sách cùng cô. Nhà trường, GV và phụ huynh phải phối hợp với nhau để đảm bảo tính hiệu quả và tính xuyên suốt trong quá trình hướng dẫn trẻ. Phụ huynh

và GV cần dạy trẻ biết cách sắp xếp và bảo quản sách vở đúng cách. Bên cạnh đó, cha mẹ cũng nên làm gương cho trẻ bằng cách khi đọc báo trước mặt trẻ, phải chú ý tư thế đọc và cách cầm báo (Trần Nguyễn Nguyễn Hân, 2008).

Nhiều nghiên cứu đã hệ thống hóa khá rõ ràng các nội dung trọng tâm của hoạt động làm quen với chữ viết, từ việc nhận biết, phát âm chữ cái, hiểu mối quan hệ âm - chữ, cho đến phát triển vốn từ. Tuy nhiên các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào những hoạt động giáo dục truyền thống mà chưa khai thác sâu mối liên hệ giữa hoạt động này với các phương tiện giáo dục mới như STT. Các nghiên cứu về hoạt động làm quen chữ viết còn thiếu chiều sâu trong việc đánh giá mối liên hệ với sự phát triển vận động tinh của trẻ. Từ những khoảng trống nêu trên, có thể thấy rằng cần có hướng nghiên cứu hoạt động làm quen với chữ viết có sử dụng STT, cụ thể như lồng ghép các nội dung nhận biết chữ cái, phát âm, luyện cầm bút,... vào STT. STT sẽ được tích hợp các yếu tố hành vi và giác quan như lật, sờ, nghe,... để trẻ vừa chơi vừa học.

2.3. Một số nghiên cứu về sách tương tác hỗ trợ kỹ năng tiền đọc - viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Trẻ ở độ tuổi 5-6 tuổi có tính tò mò rất cao và thích học hỏi thông qua việc khám phá những điều mới lạ. Sự xuất hiện của sách, đặc biệt là những cuốn sách “đặc biệt” có thiết kế tương tác lạ mắt, kích thích sự tò mò lớn của trẻ. Ở độ tuổi này, hình ảnh là phương tiện chính để truyền tải kiến thức bởi vì trẻ có xu hướng đọc hình ảnh hơn là đọc chữ, và bị thu hút bởi các hình ảnh nhiều màu sắc, tươi sáng và đa dạng. Tuy nhiên, khả năng tập trung của trẻ lại tương đối kém, “thời gian tập trung trung bình trong các hoạt động đọc sách là khoảng 10 - 15 phút (thời gian này có thể thay đổi tùy thuộc vào nội dung sách, chủ đề và thái độ của người đọc)” (Kabadayi, 2023, tr 12). Trong khi đó, “sự chú ý không chủ đích của trẻ lại phát triển mạnh và chiếm ưu thế khiến trẻ dễ bị hấp dẫn bởi các kích thích trực quan, sự thay đổi đột ngột hoặc các yếu tố tương tác mới lạ” (Song, 2021, tr 532 - 533).

Từ những đặc điểm của trẻ 5-6 tuổi, có thể thấy rằng STT là phương tiện hiệu quả hỗ trợ KNTĐV cho trẻ. STT không chỉ thỏa mãn nhu cầu khám phá và khả năng chú ý đặc thù ở lứa tuổi này, mà còn tạo ra một môi trường học tập sinh động, hấp dẫn, thúc đẩy phát triển toàn diện KNTĐV. STT hỗ trợ KNTĐV thông qua thị giác và hành vi (chạm, kéo, gấp), giúp rèn luyện vận động tinh. Theo Sidabutar (2019), STT giúp GV dễ dàng giao tiếp và thúc đẩy trí thông minh ngôn ngữ của trẻ.

Các nhà nghiên cứu đề xuất khi thiết kế STT hỗ trợ KNTĐV cho trẻ em, cần ưu tiên các hình thức tương tác xúc giác và khứu giác vì chúng có khả năng khơi gợi cảm xúc và tăng sự gắn kết của trẻ (Zhang và cộng sự, 2020, tr 8). Đặc biệt, sách pop-up, với khả năng chuyển đổi từ hai chiều thành ba chiều, phù hợp với giai đoạn tiền thao tác theo Piaget (Pratiwi và cộng sự, 2020). Nội dung sách cần phải gần gũi với cuộc sống hằng ngày của trẻ, sử dụng từ vựng dễ hiểu và lặp lại các từ quan trọng. “Sách không nên có nhiều chữ, thay vào đó hãy sử dụng nhiều hình ảnh minh họa sống động và màu sắc phong phú nhằm kích thích hoạt động não bộ và trẻ có thể tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn” (Song, 2021, tr 531). Khi xây dựng nội dung, tác giả cần xác định rõ mục tiêu giáo dục của quyển sách và cung cấp hướng dẫn sử dụng sách, bao gồm việc đặt các câu hỏi “ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, làm thế nào” để thúc đẩy sự tương tác và học hỏi (Vanderschantz và cộng sự, 2020). Ngoài ra cần nghiên cứu thêm về cách bối cảnh văn hóa và nội dung cụ thể mà người tham gia được tiếp xúc trong quá trình đọc tương tác giúp tạo ra những lợi thế mong đợi từ STT (Grøver và cộng sự, 2023).

Các nghiên cứu trên đã cho thấy được những tác động tích cực, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của STT trong việc làm quen với chữ viết. Ngoài ra, các nghiên cứu còn gợi mở hướng thiết kế STT theo hướng tích hợp nhiều yếu tố giác quan. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu dài hạn để đánh giá tác động của STT tới KNTĐV của trẻ, cũng như thiếu các hướng dẫn thiết kế mang tính chuẩn hóa, đặc biệt trong việc tích hợp đồng thời hình ảnh, chữ viết và hoạt động tương tác. Những lí do trên đã định hướng cho việc nghiên cứu STT nhằm hỗ trợ KNTĐV cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

2.4. Một số bàn luận

Từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể rút ra một số vấn đề trọng tâm và định hướng thảo luận sau:

(1) Sự chuyển dịch từ đọc thụ động sang tương tác chủ thể: Các nghiên cứu quốc tế đã khẳng định STT không còn là một sản phẩm truyền thống mà trở thành một môi trường học tập động. Việc trẻ được tham gia trực tiếp qua các hành vi như lật, kéo, chạm giúp chuyển đổi tư duy từ trừu tượng sang cụ thể, đồng thời kích thích trí thông minh ngôn ngữ và tư duy sáng tạo. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm giáo dục hiện đại lấy trẻ làm trung tâm.

(2) Khoảng trống trong thiết kế chuyên biệt cho tiếng Việt: Mặc dù các dạng STT như pop-up, lift-the-flap hay sách âm thanh đã được chứng minh hiệu quả trong việc nuôi dưỡng thói quen đọc nhưng phần lớn các nghiên cứu tại Việt Nam hiện nay vẫn dừng lại ở mức độ ứng dụng các mẫu sách có sẵn hoặc nghiên cứu riêng lẻ. Chưa có một

khung lí luận thống nhất về việc thiết kế STT gắn liền với đặc thù cấu tạo 29 chữ cái tiếng Việt, các dấu thanh và hệ thống ngữ âm riêng biệt của ngôn ngữ Việt.

(3) Mối liên hệ giữa tương tác vật lí và kĩ năng vận động tinh: Một điểm đáng chú ý là các nghiên cứu về STT thường nhấn mạnh vào trải nghiệm giác quan và thẩm mĩ. Tuy nhiên, việc khai thác sâu STT như một công cụ để rèn luyện kĩ năng vận động tinh (cầm bút, tô chữ, mô phỏng nét chữ) - vốn là tiền đề quan trọng của KNTĐV - vẫn chưa được đầu tư đúng mức. Các hành vi “kéo, đẩy, lật” trong STT cần được thiết kế có ý đồ sư phạm để hỗ trợ trẻ làm quen với các nét chữ cơ bản một cách tự nhiên.

(4) Sự cần thiết của phương pháp tiếp cận cân bằng: Việc sử dụng STT không nên tách rời các phương pháp giáo dục ngôn ngữ. Cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng (balanced language approach) được xem là ưu việt nhất khi vừa đảm bảo tính hệ thống của việc học âm - chữ, vừa giữ được sự hứng thú tự nhiên của trẻ thông qua tương tác. STT đóng vai trò là “cầu nối” hoàn hảo để triển khai phương pháp này trong môi trường lớp học và gia đình.

(5) STT hiện nay vẫn dựa trên quan sát ngắn hạn hoặc lí thuyết tâm lí học. Thiếu các nghiên cứu thực nghiệm dài hạn để đánh giá liệu trẻ học qua STT có khả năng nhận diện mặt chữ và chuyển đổi sang kĩ năng viết tốt hơn so với các phương pháp truyền thống hay không.

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, STT đóng vai trò là “cầu nối” quan trọng trong việc hình thành KNTĐV cho trẻ 5-6 tuổi. Kết quả tổng quan cho thấy tiềm năng to lớn của STT trong việc kích thích giác quan và phát triển ngôn ngữ toàn diện. Tuy nhiên, để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục, các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào việc thực nghiệm thiết kế các mẫu STT chuyên biệt cho tiếng Việt và xây dựng quy trình hướng dẫn trẻ tương tác một cách có hệ thống. Việc đầu tư vào STT không chỉ chuẩn bị tốt nhất về mặt học thuật mà còn nuôi dưỡng niềm yêu thích đọc sách bền vững cho trẻ ngay từ những năm đầu đời. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay vẫn còn những hạn chế: đa phần mới dừng ở mô tả đặc điểm và lợi ích của từng loại hình STT, chưa xây dựng được khung lí luận thống nhất cho việc thiết kế sách phù hợp với đặc thù tiếng Việt; chưa có nhiều nghiên cứu thực nghiệm quy mô lớn để kiểm chứng hiệu quả và thiếu sự liên kết giữa hướng tiếp cận lí luận quốc tế với thực tiễn giáo dục mầm non trong nước.

Từ những “khoảng trống” này, hướng đi tiếp theo của các nghiên cứu cần tập trung vào: (1) Xây dựng cơ sở lí luận vững chắc về thiết kế STT gắn với đặc thù ngôn ngữ - văn hóa Việt Nam; (2) Triển khai các nghiên cứu thực nghiệm nhằm đánh giá tác động của STT đối với sự phát triển KNTĐV của trẻ; (3) Đề xuất mô hình thiết kế - sử dụng STT kết hợp hài hòa giữa phương pháp truyền thống và công nghệ hiện đại, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính hội nhập.

Tài liệu tham khảo

- Çetinkaya, F. C., Ates, S., & Yildirim, K. (2019). Effects of Interactive Book Reading Activities on Improvement of Elementary School Students' Reading Skills. *International Journal of Progressive Education*, 15(3), 180-193. <https://doi.org/10.29329/ijpe.2019.193.13>
- Đào Thị Thanh Hoài, Phạm Thanh Thuý (2024). Rèn luyện kĩ năng tiền đọc cho trẻ 5-6 tuổi đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 2(311), 203-205.
- Grover, V., Snow, C. E., Evans, L., & Strømme, H. (2023). Overlooked advantages of interactive book reading in early childhood? A systematic review and research agenda. *Acta Psychologica*, 239, 103997. <https://doi.org/10.1016/j.actpsy.2023.103997>
- Hicsonmez, S., Samet, N., Sener, F., & Duygulu, P. (2017). DRAW: Deep networks for Recognizing styles of Artists Who illustrate children's books. In *Proceedings of the 2017 ACM on International Conference on Multimedia Retrieval (ICMR '17)*, 338-346. <https://doi.org/10.1145/3078971.3078982>
- Kabadayi, A. (2023). The effects of interactive book reading activities on the development of preschool children. *Current Problems in the Education System: Secondary Education Institution - Pre-University Preparation - Higher Education Institution*, 1(3), 8-21. <https://doi.org/10.18372/2786-5487.1.17677>
- Kusumaningtyas, E., & Sihombing, R. (2021). Designing picture book about the Javanese vocabulary through lift-a flap for children 4-5 years old. *Proceedings of the ICON ARCADE 2021: The 2nd International Conference on Art, Craft, Culture (ICON-ARCADE 2021)*, 493-500. <https://doi.org/10.2991/assehr.k.211228.064>
- Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Minh Phương (2024). Một số trò chơi làm quen với chữ cái cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non chuẩn bị vào lớp 1 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 - Chuyên san Khoa học Giáo dục*, 2(3), 67-78.

- Nguyễn Thị Minh Ngọc, Vũ Thị Ân (2023). Một số biện pháp tăng cường trải nghiệm chữ viết tiếng Việt cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 1(282), 86-88.
- Nguyễn Thị Nga, Bùi Thị Thanh Trúc (2024). Ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế một số trò chơi cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với chữ cái. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(4), 55-62.
- Nguyễn Thu Phương (2024). Ứng dụng phương pháp Teacch cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi làm quen với chữ cái tiếng Việt - kết quả nghiên cứu trường hợp. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 240-248. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2024-0099a>
- Pratiwi, K., Sugito, S., & Subandowo, M. (2020). The development Pop-Up books to improve children's language skills. *Jurnal Kajian Teknologi Pendidikan*, 3(4), 408-414. <https://doi.org/10.17977/um038v3i42020p408>
- Phạm Thị Thu, Đinh Thị Hạnh (2023). Tổng quan nghiên cứu về phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 - Chuyên san Khoa học Giáo dục*, 3(2), 198-210.
- Rusanti, D. D., Naimah, N., Suyadi, S., & Putro, K. Z. (2023). Application of Pop-Up book media in developing children's linguistic intelligence. *Al-Ishlah: Jurnal Pendidikan*, 15(2), 2200-2208. <https://doi.org/10.35445/alishlah.v15i2.2879>
- Sari, N. E., & Suryana, D. (2019). Thematic Pop-Up Book as a Learning Media for Early Childhood Language Development. *Jurnal Pendidikan Usia Dini*, 13(1), 43-57. <https://doi.org/10.21009/10.21009/jpud.131.04>
- Sartono, E. K. E., & Irawati, E. (2019). The effect of Child-Friendly Lift-the-Flap story books on the creative thinking ability. *International Journal of Educational Research Review*, 4, 734-741. <https://doi.org/10.24331/ijere.628722>
- Sidabutar, D. M., Khadijah, K., & Sitorus, R. (2019). Pengaruh penggunaan media pop up book đối với kecerdasan linguistik anak usia 5-6 tahun di RA Nurhayai Kecamatan Medan Tembung. *Jurnal Raudhah*, 7(2), 49-63. <https://doi.org/10.30829/raudhah.v7i2.500>
- Song, Y. (2021). Research on interactive design in children's books. *Proceedings of the 7th International Conference on Arts, Design and Contemporary Education (ICADCE 2021)*, 572, 531-536. <https://doi.org/10.2991/assehr.k.210813.089>
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2008). Ứng dụng chương trình NIE vào hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 13, 147-158.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2014). Tìm hiểu về cách tổ chức môi trường chữ viết cho trẻ 5-6 tuổi trong trường mầm non Hàn Quốc. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 57, 114-124.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015). Hiệu quả cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng trong việc hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 11(77), 168-177.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2016a). Làm quen chữ viết cho trẻ mầm non - Quan điểm khoa học và thực tiễn ở trường mầm non. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 1(79), 181-191.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân (2016b). Xu hướng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trên thế giới. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 10(88), 141-151.
- Vanderschantz, N., Timpany, C., & Wright, K. (2020). Enhancing Interactivity: How has design exploration of physically and intellectually interactive picturebooks enhanced shared reading? *Proceedings of DRS*, 2, 513-534. <https://doi.org/10.21606/drs.2020.192>
- Zhang, M., Hou, G., Chen, Y., Zhang, T., & Yang, J. (2020). A book interaction scheme to enhance children's reading experiences and preferences. *Frontiers in Psychology*, 11, 1-9. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.02155>